



CỤC THÚ Y

BÁO CÁO

**DỊCH BỆNH GIA SÚC, GIA CẦM, THỦY SẢN NĂM 2008
VÀ CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG CHỐNG DỊCH NĂM 2009**

Cần Thơ, tháng 2/2009

Hà Nội, ngày 09 tháng 02 năm 2009

BÁO CÁO

Tình hình dịch bệnh gia súc, gia cầm, thủy sản năm 2008 và các biện pháp phòng chống dịch năm 2009

A. TÌNH HÌNH DỊCH BỆNH GIA SÚC, GIA CẦM, THỦY SẢN VÀ KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG

I. Tình hình dịch bệnh và kết quả công tác phòng chống

1.1. Dịch cúm gia cầm

1.1.1. Tình hình dịch trên thế giới:

Năm 2008: dịch cúm gia cầm trên gia cầm phát ra tại 22 quốc gia và vùng lãnh thổ bao gồm: Israel, Ả-rập Saudi, Thụy Sĩ, Ukraine, Thổ Nhĩ Kỳ, Liên bang Nga, Ấn Độ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Vương quốc Anh, Trung Quốc, Pakistan, Nigeria, Bangladesh, Togo, Đặc khu hành chính Hồng Kông, Ai Cập, Đức, Indonesia, Lào, Thái Lan và Việt Nam.

Năm 2009: Trong tháng 1 năm 2009, nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ thông báo có phát sinh dịch cúm gia cầm như: Canada, Đức, Ba Lan, Nepal, Ấn Độ, Ai Cập, Bangladesh, Indonesia, Trung Quốc. Riêng tại Trung Quốc đã có 7 ca nhiễm vi rút cúm ở người.

1.1.2. Tình hình dịch trong nước

Năm 2008: Dịch cúm gia cầm đã xuất hiện tại 80 xã thuộc 54 huyện, quận, thị xã của 27 tỉnh, thành phố. Tổng số gia cầm chết và buộc phải tiêu huỷ là 106.508 con (gồm 40.525 gà, 61.027 vịt và 4.506 ngan). Dịch chỉ xuất hiện các điểm dịch ở những đàn gia cầm quy mô từ 100-2000 con, không được tiêm phòng vắc xin (44,59%), hoặc đàn thủy cầm mới tiêm phòng 1 mũi (16,21%), ổ dịch trên thủy cầm chiếm 52,70%. Các ổ dịch xuất hiện thường được địa phương bao vây, xử lý ngay nên hầu như không có hiện tượng lây lan.

Năm 2009: Từ đầu năm đến nay, dịch cúm gia cầm đã xuất hiện tại 11 xã thuộc 10 huyện của 7 tỉnh: Thanh Hoá, Thái Nguyên, Cà Mau, Sóc Trăng, Nghệ An, Hậu Giang và Quảng Ninh. Tổng số gia cầm mắc bệnh, chết và buộc phải tiêu huỷ là 21.759 trong đó gà là 11.581 con, vịt 9.880 con và ngan 298 con, cụ thể:

Thái nguyên: Từ ngày 28/12/2008 đến 04/01/2009 dịch phát ra ở 3 hộ chăn nuôi của xã Lương Sơn, TP Thái Nguyên với 1012 con gà, vịt, ngan mắc bệnh và tiêu huỷ.

Thanh Hoá: Dịch được phát hiện ngày 02/01/2009 ở xã Điền Trung huyện Bá Thước; số gia cầm mắc bệnh và tiêu huỷ là 8.835 con.

Cà Mau: Dịch được phát hiện ngày 15/01/2009 ở xã Khánh Bình huyện Trần Văn Thời, đến ngày 9/2/2009 dịch đã xảy ra ở 4 xã thuộc 3 huyện là Trần Văn Thời, Thới Bình và Phú Tân; số gia cầm mắc, chết và tiêu huỷ là 6.292 con.

Nghệ An: Ngày 03/2/2009, dịch xảy ra trên một đàn vịt 500 con ở xã Minh Sơn huyện Đô Lương, đã tiêu huỷ toàn bộ đàn.

Sóc Trăng: Từ ngày 03 đến 09/02/2009 dịch phát ra ở 08 đàn gia cầm tại 4 ấp của 3 xã: Viên Bình, Tài Văn thuộc huyện Mỹ Xuyên và xã Vĩnh Biên thuộc huyện Ngã Năm; số gia cầm mắc bệnh và tiêu huỷ là 3.337 con (103 gà và 3.234 vịt).

Hậu Giang: Ngày 09/02/2009 dịch phát ra trên 04 đàn vịt 1.190 con ở 03 xã (Vị Thủy, Vĩnh Trung, Vị Thắng) và thị trấn Nàng Mau thuộc huyện Vị Thủy; đã tiêu huỷ toàn bộ đàn.

Quảng Ninh: Dịch cúm gia cầm đã phát ra tại 09 hộ gia đình ở thôn Nà Cánh của xã Quảng An, huyện Đầm Hà làm chết 155 con trên tổng số 230 con gia cầm. Ngày 06/02/2009 Chi cục Thú y tỉnh Quảng Ninh cùng Cơ quan Thú y vùng II đã kiểm tra và lấy mẫu xét nghiệm, kết quả dương tính với vi rút cúm gia cầm.

*Hiện tại, 5 tỉnh là Cà Mau, Sóc Trăng, Nghệ An, Hậu Giang và **Quảng Ninh** dịch chưa qua 21 ngày. Diễn biến dịch ở các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long đang phức tạp có chiều hướng bùng phát ra diện rộng do đàn vịt không được quản lý và tiêm phòng vắc xin theo quy định.*

Tình hình dịch cúm trên người: Trong năm 2008, Việt Nam có 6 ca nhiễm cúm trong đó 5 ca đã tử vong, năm 2009 có 02 ca nhiễm cúm tại Thanh Hoá và Quảng Ninh. Đến nay, Việt Nam đã có 109 người bị nhiễm vi rút cúm, trong đó 52 người đã tử vong. Trên thế giới có 405 người nhiễm bệnh tại 15 quốc gia, gồm Azerbaijan (8), Bangladesh (1), Cambodia (8), Trung Quốc (38), Djibouti (1), Ai Cập (53), Indonesia (141), Iraq (3), Lào (2), Myanmar (1), Nigeria (1), Pakistan (3), Thái Lan (25), Thổ Nhĩ Kỳ (12) và Việt Nam (109) nhiễm cúm, trong đó 254 người đã tử vong.

1.1.3. Một số hoạt động chính trong phòng chống dịch:

- *Công tác chỉ đạo, điều hành:* Ban chỉ đạo quốc gia PCDCGC duy trì chế độ họp giao ban hàng tuần để thống nhất và chỉ đạo các biện pháp phòng chống dịch trong toàn quốc. Các Bộ thành viên Ban chỉ đạo quốc gia ban hành nhiều công điện, văn bản quan trọng chỉ đạo các địa phương phòng chống dịch. Đặc biệt ngày 03/02/2009, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã có Công điện số 05/CD-BNN-TY về việc chủ động triển khai các biện pháp phòng chống dịch bệnh nguy hiểm ở động vật.

- *Công tác giám sát phát hiện dịch:* Nhìn chung, công tác giám sát phát hiện dịch kịp thời đã được cải thiện đáng kể, các ổ dịch được phát hiện xử lý kịp thời không lây lan. Tuy nhiên vẫn còn một số địa phương phát hiện ổ dịch chậm, không báo cáo, người dân tự xử lý gia cầm bệnh, chết không đúng phương pháp, vớt xác gia cầm bừa bãi làm tăng nguy cơ phát tán mầm bệnh.

- *Tiêm phòng vắc xin:* Dự án sử dụng vắc xin nhằm khống chế và thanh toán cúm gia cầm giai đoạn II (2007-2008) đã được triển khai hiệu quả, trong năm 2008 đã tiêm được 260 triệu lượt gia cầm. Gần đây, tỷ lệ tiêm phòng có chiều hướng giảm sút, không đạt yêu cầu do tâm lý người dân chủ quan và chính quyền địa phương thiếu quyết liệt.

- *Công tác giám sát sau tiêm phòng toàn quốc:*

+ *Giám sát sau tiêm phòng:* đã lấy và xét nghiệm 63.665 mẫu huyết thanh 1.523 đàn gia cầm của 35 tỉnh thành. Kết quả cho thấy, gia cầm được tiêm phòng có tỷ lệ bảo hộ trung bình là 79,56% (tính theo đàn, trong tổng số 1.399 đàn được xét

nghiệm) và 63,98% (tính theo mẫu giám sát, trong tổng số 63.665 mẫu được xét nghiệm).

+ Giám sát lưu hành vi rút: đã lấy 24.664 mẫu swab từ 123.320 con gia cầm của 25 tỉnh, thành. Kết quả giá sát lưu hành vi rút xác định xác định có tới 2.04% đàn gia cầm có lưu hành vi rút.

+ Hiệu quả vắc xin được giám sát chặt chẽ thông qua hoạt động theo dõi thực địa và trong phòng thí nghiệm. Nhánh virus H5N1 mới là nhánh 7 (clade 7) đã được phát hiện thông qua kiểm tra gà nhập lậu cho thấy đây là một nguy cơ lớn từ việc vận chuyển lậu gia cầm qua biên giới. Bên cạnh đó, công tác giám sát cúm gia cầm trên chim hoang dã được chú trọng thực hiện ở các địa phương có vườn chim.

- *Vệ sinh tiêu độc khử trùng*: Ban chỉ đạo quốc gia phòng chống dịch cúm gia cầm và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thường xuyên nhắc nhở các địa phương triển khai thực hiện, cụ thể gần đây nhất, ngày 10/12/2008 Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã có công văn số 3686/BNN-VP phát động tháng hành động vệ sinh, tiêu độc, khử trùng môi trường toàn quốc để phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm trong mùa đông xuân. Sau khi phát động đã có nhiều tỉnh, thành đã cấp kinh phí mua hóa chất khử trùng đồng loạt triển khai ở các huyện trong tỉnh, đặc biệt ở các nơi có nguy cơ cao (chăn nuôi nhiều thủy cầm, chợ buôn bán gia cầm sống vv...), tuy nhiên có một số tỉnh đã không triển khai theo chỉ đạo của Bộ.

- Tăng cường công tác kiểm dịch, kiểm soát giết mổ, vận chuyển, buôn bán, tiêu thụ gia cầm và sản phẩm gia cầm: Trước nguy cơ dịch cúm gia cầm sẽ phát ra vào trước và sau tết nguyên đán, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã có nhiều văn bản, công điện chỉ đạo các địa phương phải tăng cường công tác kiểm dịch, kiểm soát giết mổ, kiểm soát vận chuyển, buôn bán, tiêu thụ sản phẩm gia cầm. Nhiều tỉnh thành đã triển khai, đặc biệt là thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội đã thành lập nhiều các chốt kiểm dịch tạm thời, các tổ công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát nhằm kiểm soát vận chuyển gia cầm sống không rõ nguồn gốc, không có giấy kiểm dịch.

- *Hội nghị, hội thảo, hợp tác quốc tế*: Cục Thú y phối hợp với Tổ chức Nông lương Liên hiệp quốc (FAO) tổ chức hàng loạt các hội thảo khoa học quan trọng như Hội thảo “Nghiên cứu phục vụ hoạch định chính sách phòng chống cúm gia cầm”, Hội thảo xem xét chiến lược phòng chống cúm gia cầm; đã tổ chức 1 hội nghị triển khai, 2 hội thảo chuyên ngành và 1 hội nghị tổng kết đánh giá. Các dự án trong nước và nước ngoài được thực hiện hiệu quả đã góp phần đẩy lùi dịch cúm ở nước ta và những kết quả đạt được trong công tác khống chế dịch cúm gia cầm ở Việt Nam đã được cộng đồng quốc tế đánh giá rất cao. Hiện tại Tổ chức Thú y Thế giới (OIE) đang nghiên cứu kinh nghiệm của Việt Nam để rút ra bài học khuyến cáo cho các nước khác trên thế giới tham khảo, học tập.

- Cục Thú y phối hợp với FAO xây dựng và ban hành “Quy trình ứng phó nhanh với các ổ dịch cúm gia cầm thể độc lực cao tại Việt Nam” theo tinh thần công văn số 2129/TY-DT ngày 25/12/2008 của Cục Thú y.

- Chính phủ New Zealand tiếp tục hỗ trợ Việt Nam triển khai Dự án nghiên cứu cúm gia cầm tại các tỉnh khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.

1.2. Dịch lợn Tai xanh

Trong năm 2008, dịch Tai xanh đã xảy ra thành hai đợt chính tại 956 xã, phường thuộc 103 huyện của 26 tỉnh, thành phố, làm tổng số lợn 309.586 lợn mắc bệnh; số lợn buộc phải tiêu hủy là 300.906 con. Tại các ổ dịch, ngoài vi rút PRRS đã

được xác định là nguyên nhân chính, hàng loạt các loại mầm bệnh khác như: Dịch tả lợn, PCV2, Tụ huyết trùng, Phó thương hàn, Liên cầu khuẩn (do *Streptococcus spp.*), Suyễn lợn,... cũng có mặt và đây chính là nguyên nhân dẫn đến chết nhiều lợn mắc bệnh. Việc xuất hiện chủng vi rút PRRS độc lực cao (giống như chủng gây bệnh ở Trung Quốc) đã làm cho dịch lây lan nhanh, gây ra tỷ lệ chết cao hơn chủng cổ điển.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã chỉ đạo các đơn vị liên quan, phối hợp với các địa phương triển khai các biện pháp quyết liệt, đồng bộ để chống dịch. Đặc biệt Bộ đã có Quyết định số 80/2008/QĐ-BNN ngày 15/7/2008 ban hành qui định phòng chống bệnh Tai xanh làm cơ sở cho các địa phương chỉ đạo công tác phòng chống dịch. Sau khi Quyết định được ban hành, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã phối hợp với Tổ chức Thú y thế giới (OIE) tổ chức Hội thảo quốc tế về bệnh Tai xanh tại Hà Nội, triển khai Dự án hỗ trợ kỹ thuật TCP của FAO về bệnh Tai xanh. Cục Thú y đã tham gia xây dựng “Chương trình nghiên cứu các giải pháp phòng chống bệnh Tai xanh tại Châu Âu và Châu Á” với sự tham gia của 13 nước do Châu Âu tài trợ khoảng 3,2 triệu Euro.

Triển khai Dự án nghiên cứu và áp dụng các giải pháp khoa học công nghệ phòng chống Hội chứng rối loạn sinh sản và hô hấp ở lợn phục vụ chương trình quốc gia phòng chống bệnh Tai xanh của Bộ Khoa học và công nghệ

Đang thử nghiệm một số loại vắc xin phòng bệnh tai xanh của Trung Quốc và Đức.

Hiện nay, cả nước đã kiểm soát được dịch tai xanh và từ tháng 9/2008 đến nay, không xảy ra dịch ở diện rộng, vẫn còn một vài ổ dịch nhỏ lẻ xuất hiện nhưng đã được xử lý kịp thời. Tuy nhiên, vi rút lưu hành rộng rãi trên đàn lợn mắc bệnh đã khởi về triệu chứng lâm sàng và tiếp tục được bài thải, phát tán ở nhiều địa phương. Do chăn nuôi nhỏ lẻ, phân tán, không áp dụng các biện pháp an toàn sinh học, không tiêm phòng đầy đủ các loại vắc xin phòng các bệnh khác theo quy định, bên cạnh đó chưa quản lý tốt việc vận chuyển buôn bán lợn nên nguy cơ dịch tái phát ở bất cứ địa phương nào, ở bất cứ thời điểm nào là rất lớn, đặc biệt trong giai đoạn tháng 3,4 tới, khi thời tiết thay đổi tạo thuận lợi cho vi rút gây bệnh Tai xanh và các mầm bệnh khác phát triển gây bệnh.

1.3. Dịch LMLM

1.3.1. Tình hình dịch:

Năm 2008: Dịch LMLM trên trâu bò xảy ra ở 128 xã của 47 huyện thuộc 14 tỉnh (*Cao Bằng, Hà Nam, Hà Tĩnh, Long An, Nghệ An, Ninh Bình, Quảng Bình, Quảng Ninh, Quảng Trị, Thái Bình, Thanh Hoá, Thừa Thiên Huế, Tuyên Quang, Yên Bái*) làm 2.408 con trâu bò và 67 con lợn mắc bệnh. Tổng số trâu bò buộc phải giết hủy là 218 con trâu bò và 39 con lợn. So với năm 2007, dịch LMLM đã giảm rất nhiều cả về diện dịch và số thiệt hại, dịch chỉ tập trung ở các tỉnh Bắc Trung bộ và một số tỉnh miền núi phía Bắc do các tỉnh này chưa triển khai tốt công tác tiêm phòng vắc xin LMLM ở những vùng ổ dịch cũ, chưa thực hiện chặt chẽ công tác kiểm dịch vận chuyển, đã để phát sinh các ổ dịch và lây lan sang các địa phương khác.

Trong tháng 11 - 12/2008, có nhiều trâu bò nhập lậu qua biên giới vào các tỉnh Bắc Trung bộ (Quảng Trị, Hà Tĩnh và Nghệ An), nguồn gốc số gia súc này được xác định là từ Thái Lan. Do không kiểm soát được việc vận chuyển, buôn bán trâu bò ở các địa phương và không thực hiện nghiêm kế hoạch tiêm phòng, tiêm vắc xin đạt tỷ lệ thấp nên dịch LMLM đã xảy ra tại các huyện Kỳ Anh và Cẩm Xuyên của tỉnh Hà

Tĩnh, huyện Nghi Lộc, Quỳnh Hợp, Quỳnh Lưu, Quế Phong và Tp. Vinh của tỉnh Nghệ An, làm hàng trăm trâu bò mắc bệnh; đặc biệt là huyện Nghi Lộc, Quỳnh Hợp và thành phố Vinh của tỉnh Nghệ An, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh đã phát hiện vi rút LMLM týp A (là týp vi rút đang lưu hành tại Thái Lan, Lào, Campuchia, từ lâu tại miền Bắc không có týp này) gây khó khăn thêm cho công tác phòng chống dịch.

Nguyên nhân dịch LMLM xảy ra năm 2008 chủ yếu là các Dự án xóa đói giảm nghèo đã làm dịch LMLM lây lan từ huyện Nam Đàn (Nghệ An) sang huyện Vũ Quang (Hà Tĩnh), từ thành phố Vinh lây lan sang huyện Quỳnh Hợp; dự án 135, xóa đói giảm nghèo đã làm lây lan dịch từ Bắc Kạn sang Yên Bái.

Tuy nhiên, trong năm 2008 tỉnh Hà Nam, Ninh Bình và Thái Bình ngay sau khi phát hiện có dịch LMLM xảy ra, đã xử lý ngay số gia súc mắc bệnh, nên dịch chỉ xảy ra trong phạm vi hẹp, thời gian ngắn đã được dập tắt.

Năm 2009: Dịch LMLM trên trâu bò xảy ra ở 38 xã, 11 huyện của 5 tỉnh là Long An, Kon Tum, Hoà Bình, Sơn La và Quảng Bình làm 826 con trâu bò mắc bệnh (gồm 489 bò và 337 trâu). Số gia súc đã tiêu huỷ là 188 con trâu bò.

Long An: Dịch bắt đầu xuất hiện ngày 05/01/2009 ở xã Nhựt Ninh huyện Tân Trụ; ngày 08/01/2009 ở xã Hiệp Thạnh huyện Châu Thành. Đến ngày 20/01/2009 đã tiêu huỷ hết số trâu bò mắc bệnh là 87 con trong đó 61 con thuộc dự án, 25 con của địa phương.

Nguyên nhân do dự án phát triển chăn nuôi bò do Hội phụ nữ tỉnh thực hiện được cơ sở giết mổ tập trung của huyện Đức Hoà cung cấp giống cho huyện Tân Trụ và Châu Thành, nguồn bò được thu gom nhiều nơi, trong đó có các xã vùng biên giới với Campuchia. Khi dịch phát ra phát hiện chậm, khoảng 10 ngày sau khi phát dịch mới báo cáo và lấy mẫu xét nghiệm.

Kon Tum: Dịch bắt đầu xuất hiện ngày 09/01/2009 ở xã Đăk Kroong huyện Đăk Glei, đến ngày 06/01/2009 dịch đã xuất hiện ở 32 xã thuộc 6/9 huyện, thị với 410 con trâu bò mắc bệnh trong đó trâu bò dự án là 50 con, 360 con của địa phương; số trâu bò tiêu huỷ là 99 con, trong đó 49 trâu bò dự án.

Nguyên nhân là do dự án phát triển bò lai xoá đói giảm nghèo của Trung tâm giống nông lâm nghiệp tỉnh Kon Tum, đã nhập 111 con trâu, bò từ ngày 05/01/2009 của huyện Đức Hoà, tỉnh Long An cung cấp cho các hộ dân của 6 huyện thuộc tỉnh Kon Tum.

Sơn La: Dịch bắt đầu xuất hiện từ ngày 28/12/2008 ở xã Chiềng La huyện Thuận Châu, đến ngày 21/01/2009 đã có 15 con trâu bò mắc bệnh trong đó có 3 con bò của dự án 135.

Nguyên nhân là do dự án 135 xoá đói giảm nghèo của tỉnh nhập 30 con bò từ Phú Thọ ngày 25/12/2008, đến ngày 28 1 con bò dự án phát bệnh với triệu chứng điển hình.

Hoà Bình: Dịch bắt đầu xuất hiện ngày 31/01/2009 tại xã Cun Pheo huyện Mai Châu, đến ngày 07/01/2009 dịch xảy ra ở 2 xã với 53 trâu bò mắc bệnh.

Nguyên nhân đang được điều tra, nơi xảy ra dịch có bãi chăn chung tiếp giáp với tỉnh Thanh Hoá và Sơn La, các địa phương lân cận đang tiến hành kiểm tra giám sát.

Quảng Bình: Dịch được phát hiện ngày 04/2/2009 ở xã Xuân Trạch, huyện Bố Trạch, đến ngày 07/2/2009 có 147 con trâu bò mắc bệnh.

Nguyên nhân: Nguồn gốc dịch đang được điều tra. Số trâu bò mắc bệnh được chẩn thả tự do cả năm trong rừng, khi đưa trâu bò về tiêm phòng mới phát hiện bệnh.

Nhận xét dịch tễ học:

- Các tỉnh Long An, Kon Tum, Sơn La do các dự án phát triển chăn nuôi, cung cấp con giống không thực hiện nghiêm túc về chất lượng con giống và quy định về kiểm dịch làm dịch lây lan.

- Các ổ dịch ở Hoà Bình, Quảng Bình do chăn nuôi trâu bò thả rông trong rừng, tỷ lệ tiêm phòng thấp.

- Trong những năm qua, một lượng trâu bò nhập lậu từ Thái Lan, Campuchia, Lào qua biên giới tại các tỉnh Tây Nam (Kiên Giang, An Giang, Đồng Tháp, Long An, Tây Ninh) và các tỉnh miền Trung (Kon Tum, Quảng Trị, Quảng Bình, Hà Tĩnh, Nghệ An,...) do không kiểm soát được việc vận chuyển.

- Những địa phương thuộc chương trình quốc gia khống chế bệnh LMLM được cấp 100% vắc xin vùng khống chế và 50% cho vùng đệm nhưng thực hiện chưa triệt để.

- Xuất hiện vi rút LMLM típ A ở tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, Long An, Kon Tum do không kiểm soát chặt chẽ trâu bò nhập lậu từ Lào, Campuchia.

Trong thời gian tới cần có sự chỉ đạo chặt chẽ của các cơ quan Trung ương, các cơ quan địa phương về các dự án xóa đói giảm nghèo, quản lý con giống, thực hiện công tác tiêm phòng, kiểm dịch và có chế tài xử lý nghiêm các trường hợp không thực hiện các quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

1.3.2. Một số hoạt động chính trong phòng chống dịch:

- *Tiêu huỷ, giết huỷ* triệt để số gia súc mắc týp vi rút LMLM mới, số gia súc mới mắc bệnh khi dịch còn ở diện hẹp, toàn bộ lợn bị mắc bệnh LMLM. Tổ chức đánh dấu, theo dõi và quản lý tại địa phương đối với số gia súc không tiêu huỷ, giết huỷ.

- *Tiêm phòng vắc xin*: Cấp vắc xin từ nguồn dự trữ quốc gia, hỗ trợ của Chính phủ và chỉ đạo các địa phương tiêm phòng bao vây ổ dịch.

Cục Thú y đã chỉ đạo các địa phương triển khai thực hiện tiêm phòng vắc xin trong khuôn khổ Chương trình quốc gia khống chế và thanh toán bệnh LMLM 2006-2010 và vắc xin từ nguồn dự phòng kinh phí của địa phương. Nhìn chung, nhiều địa phương triển khai công tác tiêm phòng vắc xin rất tốt, còn có một số địa phương thực hiện chưa nghiêm nên đã để dịch xảy ra.

- *Giám sát sau tiêm phòng*:

Qua kết quả khảo sát đáp ứng miễn dịch sau tiêm phòng ở tỉnh Kon Tum (là tỉnh được nhà nước cấp 100% vắc xin tam giá) tháng 10/2008 cho thấy chỉ có 15% số mẫu có kháng thể bảo hộ đối với típ O, 9,16% đối với típ A và 0% đối với típ Asia1.

Khi dịch xảy ra Cục Thú y chỉ đạo Cơ quan thú y vùng VI lấy 10 mẫu huyết thanh của trâu bò dự án cung cấp đưa từ Đức Hoà tỉnh Long An đến (chưa mắc bệnh) kết quả như sau: số mẫu có mức kháng thể bảo hộ đối với típ O là 8/10, típ A là 7/10, típ Asia1 là 4/10; đặc biệt có 3 mẫu âm tính với típ A, 3 mẫu âm tính với típ Asia1. Tính chung cả 3 típ chỉ có 4/10 mẫu đạt mức kháng thể bảo hộ.

Cục Thú y đang chỉ đạo giám sát huyết thanh sau tiêm phòng các tỉnh còn lại ở Tây Nguyên và một số địa phương khác trong chương trình quốc gia khống chế bệnh LMLM.

- *Tiêu độc khử trùng*: Đề xuất với Chính phủ hỗ trợ kinh phí, thuốc sát trùng cho các địa phương chống dịch kịp thời.

- *Kiểm dịch, kiểm soát chặt chẽ việc vận chuyển, buôn bán, giết mổ gia súc trong nước cũng như qua biên giới*: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã có công văn số 404/BNN-TY ngày 22/2/2008 về việc đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố: Chỉ đạo chính quyền các cấp và các ban ngành chức năng tại địa phương tăng cường kiểm soát và kiên quyết xử lý triệt để các trường hợp buôn bán, vận chuyển gia súc, sản phẩm gia súc bất hợp pháp qua biên giới. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành công văn số 3288/BNN-TY ngày 04/11/2008 về việc đề nghị Thủ tướng Chính phủ cho phép việc nhập khẩu hợp pháp, có kiểm soát gia súc sống từ Campuchia và Lào vào Việt Nam và đã được Thủ tướng Chính phủ đồng ý tại công văn số 8074/VPCP-KTN ngày 24/11/2008 của Văn phòng Chính phủ.

- Thanh tra, kiểm tra và xử lý các Dự án phát triển chăn nuôi, cung cấp con giống gia súc làm phát sinh dịch.

- *Hợp tác quốc tế*: Triển khai thí điểm Dự án xây dựng vùng an toàn dịch bệnh LMLM cho các tỉnh Thái Bình, Nam Định do Tổ chức Thú y Thế giới, Chính phủ New Zealand hỗ trợ; tổ chức 02 cuộc họp song phương với Lào tại Quảng Bình vào tháng 6/2008 và với Campuchia vào tháng 12/2008 tại An Giang; ký Hiệp định hợp tác trong lĩnh vực thú y và kiểm dịch động vật với Trung Quốc vào tháng 5/2008.

1.4. Các loại dịch bệnh khác trên gia súc, gia cầm

Trong năm 2008, các bệnh như Dịch tả lợn, Tụ huyết trùng, Đóng dấu lợn, Phó thương hàn, Newcastle, Gumboro, Đại, Nhiệt thán, Giun bao... là những bệnh nổi cộm và có nhiều địa phương có dịch, cụ thể như sau:

* **Bệnh Đại**: Bệnh đại đã xuất hiện và lây sang 69 người tại 20 tỉnh: Tuyên Quang (13 ca), Gia Lai (8 ca), Yên Bái (6 ca), Phú Thọ (6 ca), Nghệ An (5), Quảng Bình (3 ca), Bà Rịa - Vũng Tàu (3), Hà Tây, Bắc Ninh, Bắc Giang, Thái Nguyên, Quảng Nam, Đắk Lắk, Ninh Thuận, Đồng Nai, Trà Vinh... mỗi tỉnh có 1 ca.

* **Bệnh Nhiệt thán**: Trong tháng 6/2008, cả nước chỉ có 01 ổ dịch xảy ra tại xã Niêm Phong, huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang đã xuất hiện bò, dê, lợn chết rải rác nghi do mắc bệnh Nhiệt thán. Trước tình hình đó, Bộ Nông nghiệp và PTNT (Cục Thú y) đã chỉ đạo địa phương triển khai các biện pháp chống dịch và nên hiện nay dịch đã được khống chế.

* **Bệnh giun xoắn (Trichinellosis)**: Trong tháng 5-6/2008, tại xã Làng Chếu, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La đã có một lợn nhiễm giun xoắn, nhưng một số người dân tại xã này đã giết mổ ăn thịt, trong đó có ăn các món không chế biến chín nên đã phải nhập viện hàng chục người. Theo kết quả xét nghiệm của Trung tâm chẩn đoán thú y trung ương tại 12 bản thuộc 3 xã của huyện Bắc Yên đã có 158 mẫu dương tính trên tổng số 735 mẫu. Tỷ lệ nhiễm là 21% ở cả 12 bản.

* **Bệnh Tụ huyết trùng trâu bò tại Sìn Hồ, Lai Châu**: Từ đầu tháng 11/2008, dịch đã xảy ra tại 5 xã là Ma Quai, Nậm Tăm, Nậm Ban, Phìn Hồ và Noong Hèo. Tính đến ngày 14/01/2009 (ngày khống chế được dịch), số trâu bò bị chết là 240 con.

*** Bệnh Dịch tả lợn:**

Theo báo cáo không đầy đủ, năm 2008 bệnh dịch tả lợn đã xảy ra ở 483 xã thuộc 105 huyện của 30 tỉnh, thành qua điều tra nguyên nhân chủ yếu là do các địa phương có dịch xảy ra là do tỷ lệ tiêm phòng thấp hoặc không tiêm phòng.

Từ 25/01/2009 đến ngày 04/02/2009, bệnh Dịch tả lợn đã xảy ra ở 3 hộ, 3 thôn (Minh Đức, Đông Quang và Hạ Cát), thuộc xã Đức Lạng, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh đã có 275 lợn bị chết và xử lý (3 nái và 272 lợn choai) trên đàn lợn 485 con. Nguyên nhân xảy ra dịch là do kết quả tiêm phòng vắc xin dịch tả lợn đợt II/2008 của địa phương đạt tỷ lệ rất thấp, nhiều chủ trang trại, hộ chăn nuôi xem nhẹ việc tiêm phòng cho đàn lợn, khi có lợn ốm, chết các chủ hộ tự điều trị không khai báo kịp thời cho chính quyền địa phương và Cơ quan Thú y. Theo kinh nghiệm phòng chống bệnh những năm qua cho thấy, nếu không tiêm phòng tốt bệnh dịch tả lợn, khi có dịch tai xanh xảy ra, sẽ làm cho bệnh trầm trọng hơn. Hiện nay, diễn biến của dịch tại địa phương rất phức tạp, nguy cơ dịch lan rộng và lây lan sang các địa phương khác là rất cao.

1.5. Bệnh dịch thủy sản

1.5.1. Tôm sú: là đối tượng nuôi chủ yếu ở các tỉnh ven biển trong cả nước, tập trung nhiều nhất ở các tỉnh Kiên Giang, Cà Mau, Bạc Liêu, Sóc Trăng, Bến Tre và Trà Vinh. Tổng diện tích nuôi bao gồm nuôi thâm canh, bán thâm canh, quảng canh cải tiến năng suất cao và quảng canh cải tiến là trên 420.000 ha (420.503 ha), lớn nhất là Cà Mau (248.000ha). Năm 2008 dịch bệnh xảy ra ở hầu hết các tỉnh trọng điểm, trong đó Cà Mau diện tích bị bệnh cũng lớn nhất (khoảng 11%).

Diện tích nuôi tôm sú ở các tỉnh ven biển Bắc Bộ có tỷ trọng nhỏ chỉ là 17.929 ha. Tuy nhiên dịch bệnh cũng xảy ra phức tạp và ở hầu hết các tỉnh như Thừa Thiên Huế, Hà Tĩnh, Nghệ An, Thanh Hoá, Nam Định, Hải Phòng. Hầu như không thống kê được diện tích tôm bị dịch bệnh do các hộ nuôi rất nhỏ lẻ và không thông báo với cơ quan chức năng về hoạt động nuôi tôm của gia đình.

Nguyên nhân gây chết tôm chủ yếu do con giống chất lượng thấp, không được kiểm dịch chặt chẽ, người nuôi thả không đúng mùa vụ và không tuân thủ các quy trình kỹ thuật nuôi. Ngoài ra, hầu hết các nơi xảy ra dịch bệnh tôm là trên các diện tích nuôi quảng canh khi thời tiết chuyển mùa không có diện tích ao trữ nước để bổ sung giảm sốc cho tôm.

Bệnh đốm trắng vẫn là nguyên nhân chính khi xảy ra dịch bệnh tôm. Tuy nhiên, theo đánh giá phương pháp xét nghiệm bệnh đốm trắng của chuyên gia Úc thì chỉ 50% các phòng xét nghiệm PCR trong nước (trong tổng số 32 phòng tham gia dự án). Ngoài ra, một số bệnh khác cũng gây chết tôm như MBV (bệnh còi), bệnh đục thân.

1.5.2 Tôm chân trắng: Diện tích nuôi tôm chân trắng ở các địa phương tăng lên đáng kể, tập trung ở các tỉnh Phú Yên, Quảng Ngãi, Quảng Ninh... (tại Phú Yên, diện tích nuôi tôm đã phát triển hơn 347 ha, tăng gấp 5,5 lần so với năm 2007). Trong 8 tháng đầu năm, có khoảng 470/12.411 ha tôm chân trắng bị bệnh (ở Phú Yên, diện tích bị bệnh khoảng 3,5/347 ha). Năm 2008, do chủ trương phát triển rộng rãi nuôi tôm chân trắng của Bộ NN & PTNT, sản lượng tôm chân trắng chiếm khoảng 7% tổng sản lượng tôm nước ta.

Cũng như tôm sú, tôm chân trắng cũng gặp phải mối nguy về bệnh đốm trắng, đục thân..., sự biến đổi môi trường cũng là nguyên nhân khách quan quan trọng gây chết tôm nuôi.

Hội chứng bệnh Taura là nguy hiểm nhất đối với tôm chân trắng. Tuy chúng ta chưa chính thức xác nhận được ô dịch Taura nhưng cần quản lý tốt nguồn giống để tránh nguy cơ lây lan từ giống nhập nội dẫn đến bùng phát dịch bệnh (hội chứng Taura đã gây thiệt hại nghiêm trọng ở nhiều nước trên thế giới như Ecuador, Thái Lan, Trung

Quốc...). Một số địa phương như Nam Định, Nghệ An báo cáo có phát hiện bệnh Taura ở tôm chân trắng (xuất hiện ở 28.4 ha tôm chân trắng của các huyện Nghĩa Hưng - Nam Định, làm chết 100% và đã được Chi cục BVNL TS Nam Định chẩn đoán ở mức độ III), tuy nhiên do chưa có mẫu lưu để kiểm chứng lại tại các Viện nghiên cứu nên cho đến nay, Việt Nam chưa chính thức thông báo với các Tổ chức OIE hay NACA về bệnh Taura xuất hiện ở tôm chân trắng nuôi tại Việt Nam. Tuy nhiên, cũng cần có nghiên cứu, xác minh lại để kịp thời ngăn chặn không để bệnh (nếu có) bùng phát gây thiệt hại cho người nuôi.

1.5.3. Tôm hùm: Do dịch bệnh sữa xảy ra gây thiệt hại nghiêm trọng cho nghề nuôi tôm hùm vào cuối năm 2007, đầu 2008 nên trong năm 2008 số lượng lồng nuôi giảm đáng kể. Áp dụng phác đồ phòng trị bệnh của tổ công tác phòng chống dịch bệnh sữa trên tôm hùm, trong 8 tháng đầu năm 2008 tình hình bệnh tôm hùm sữa so với năm 2007 đã giảm đáng kể. Tuy nhiên, vẫn còn hiện tượng tôm bị bệnh sữa xảy ra rải rác ở Cam Ranh, Vạn Ninh, Ninh Hoà, Nha Trang (Khánh Hoà), Bình Thuận, Phú Yên, số lượng tôm hao hụt không đáng kể.

1.5.4. Cá tra: Bệnh đốm trắng ở gan thận là thường gặp nhất trên cá tra nuôi ở các tỉnh ĐBSCL như An Giang, Hậu Giang, Cần Thơ, Vĩnh Long,... Trong 8 tháng đầu năm 2008, bệnh chỉ xảy ra rải rác, xuất hiện nhiều nhất vào đầu mùa nước đỏ (cuối tháng 6). Ngoài ra, cá tra còn bị bệnh trắng gan, trắng mang; bệnh xuất huyết, lở loét, đốm đỏ; bệnh ngoại ký sinh do trùng bánh xe, trùng quả dưa, sán lá mang (sán 16 và 18 móc); bệnh nội ký sinh do sán lá song chủ, sán lá gan, sán dây, giun tròn, giun đầu móc. Các loại bệnh thường xuất hiện ở giai đoạn cá nhỏ dưới 200 g/con, cá có trọng lượng trên 200 g/con có tỷ lệ nhiễm bệnh thấp. Gần đây bệnh và da được xác định do nguyên nhân chính là ô nhiễm môi trường xuất hiện nhiều và gây tỷ lệ chết cao nhưng chưa có con số thống kê cụ thể diện tích bị dịch bệnh.

1.5.5. Các đối tượng thủy sản nuôi khác:

Cá biển nuôi chủ yếu ở lồng bè các tỉnh Quảng Ninh, Hải Phòng, Phú Yên, Nha Trang có thường hiện tượng chết do bệnh vi rút hoại tử thần kinh (VNN) và lở loét do vi khuẩn. Tháng 12 năm 2008 đã xảy ra 1 đợt dịch ở vịnh Lan Hạ và Bến Bèo, thị trấn Cát Bà – Cát Hải – Hải Phòng làm chết tới 60% cá giò nuôi lồng. Nguyên nhân được xác định là do cá bị nhiễm vi khuẩn *Vibrio* gây bệnh lở loét.

Các loài nhuyễn thể, một số loài giáp xác, các loài cá nước ngọt cũng được nuôi tương đối phổ biến ở các thủy vực nước mặn, nước lợ và nước ngọt trong cả nước. Tuy nhiên, bệnh dịch của các đối tượng nêu trên trong năm 2008 là không đáng kể.

Tại các tỉnh đồng bằng sông Hồng, Đông Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ ngoài các đối tượng tôm sú, tôm chân trắng, các loài cá nước ngọt như cá trắm, cá mè hoa, cá rô phi được nuôi rất phổ biến. Một số bệnh thường gặp như xuất huyết, đốm đỏ, lở loét, ký sinh trùng xuất hiện rải rác trong suốt vụ nuôi tuy nhiên không lây lan thành dịch.

1.5.6. Nguyên nhân xảy ra dịch bệnh:

*** Nguyên nhân khách quan:**

Hầu hết động vật thủy sản có sức đề kháng thấp và nhạy cảm với những biến đổi của môi trường nên rất dễ xảy ra dịch bệnh. Khi thời tiết thay đổi từ cuối mùa xuân sang đầu mùa hè (miền Bắc) và từ cuối mùa khô sang đầu mùa mưa (miền Nam) đã làm cho nhiệt độ thay đổi kéo theo các chỉ số môi trường khác trong ao, đầm như: độ muối, pH, độ kiềm biến đổi; động vật thủy sản gặp thời tiết bất lợi sẽ giảm sức đề kháng tạo điều kiện thuận lợi cho tác nhân gây bệnh xâm nhập và gây bệnh.

*** Nguyên nhân chủ quan:**

- Không tuân thủ mùa vụ: Nhất là đối với người nuôi tôm, người dân thả tôm giống không tuân thủ lịch mùa vụ và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan quản lý thủy sản địa phương. Mùa vụ thả tôm giống nằm trong khoảng từ tháng 3 đến tháng 6, nếu thả sớm hơn thì thường gặp phải thời tiết bất lợi gây chết tôm do sốc môi trường và dịch bệnh.

- Con giống không được kiểm soát: Giống trôi nổi, không rõ nguồn gốc, không qua kiểm dịch, thường là tôm chất lượng kém, khả năng nhiễm các bệnh nguy hiểm rất cao.

- Kỹ thuật nuôi còn hạn chế: Ao đầm không được tẩy dọn đúng kỹ thuật, ao nông, lượng nước ít, chất lượng nước không đảm bảo.

- Quản lý môi trường và sức khỏe thủy sản: Hệ thống kênh mương cấp thoát nước chưa đảm bảo, không có ao lắng, ao chứa; nước cấp thường được lấy trực tiếp từ ngoài kênh mương chung, không qua xử lý nên dễ ô nhiễm, lượng ô xy hòa tan thấp, độ kiềm, độ mặn cao, pH thấp, rất dễ gây rủi ro bệnh dịch.

- Ý thức cộng đồng: Hình thức nuôi chủ yếu là quy mô nhỏ, phân tán nên khi thủy sản bị bệnh người nuôi không khai báo với cơ quan chức năng, không xử lý mà xả trực tiếp nước và thủy sản bệnh ra ngoài kênh mương chung gây ô nhiễm môi trường và làm lây lan dịch bệnh.

1.5.7. Nhận xét tình hình dịch bệnh:

Dịch bệnh thủy sản xảy ra rất phức tạp. Đặc biệt trong năm 2008 do có sự chuyển giao công tác quản lý dịch bệnh thủy sản từ các đơn vị của Bộ Thủy sản (cũ) sang Cục Thú y nên nhiều trường hợp dịch bệnh xảy ra không được thông báo và xử lý kịp thời. Mặt khác, nuôi trồng thủy sản hiện nay chủ yếu là hộ gia đình nuôi nhỏ lẻ nên rất khó khăn trong việc kiểm soát dịch bệnh. Hệ thống nuôi trồng thủy sản nói chung chưa đảm bảo nên dẫn đến lây lan dịch bệnh qua nguồn nước cấp - thải trong cùng khu vực nuôi. Kiểm dịch động vật thủy sản trong nước còn lỏng lẻo cũng dẫn đến khả năng lây lan dịch bệnh.

1.6. Một số hoạt động phòng chống dịch khác:

- *Xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh:* Trong năm 2008, Cục Thú y đã tiến hành thẩm định và cấp giấy công nhận cơ sở an toàn dịch bệnh cho 73 cơ sở chăn nuôi tại các tỉnh: Bà Rịa-Vũng Tàu (24 cơ sở), Bắc Ninh (03 cơ sở), Bình Dương (03 cơ sở), Đà Nẵng (01 cơ sở), Hà Nội (04 cơ sở), Khánh Hòa (04 cơ sở), Nghệ An (27 cơ sở), Ninh Bình (01 cơ sở), Quảng Bình (02 cơ sở), Quảng Nam (03 cơ sở), Vĩnh Phúc (01 cơ sở). Trong tháng 01/2009, Cục Thú y cấp giấy công nhận cơ sở an toàn dịch bệnh cho 28 cơ sở Đồng Nai (10 cơ sở), Bình Dương (04 cơ sở), thành phố Hồ Chí Minh (14 cơ sở).

- *Tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ:* Được sự tài trợ của Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB), các tổ chức quốc tế, Cục Thú y phối hợp với FAO, OIE tổ chức 12 lớp tập huấn “Điều tra ổ dịch ở động vật” cho hơn 700 cán bộ thú y của Trạm Thú y huyện của 64 tỉnh, thành phố; tổ chức 4 lớp tập huấn “giám sát chủ động và điều tra ổ dịch tai xanh” cho 140 cán bộ thú y của 10 tỉnh, thành phố.

II. Khó khăn, thiếu sót còn tồn tại

Mặc dù trong năm 2008, công tác phòng chống dịch đã nhận được sự chỉ đạo kịp thời của cả Trung ương và địa phương, cụ thể là chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm đã được ban hành; công tác kiểm tra, giám sát được chú trọng với nhiều đoàn công tác được triển khai. Tuy nhiên, công tác phòng chống dịch bệnh còn gặp phải một số khó khăn chính như sau:

- Hệ thống thú y cơ sở ở nhiều địa phương chưa được tổ chức đúng mức để có thể hoạt động một cách hiệu quả; nhiều địa phương còn chưa thực hiện chế độ trả thù lao cho cán bộ thú y xã;

- Công tác giám sát ở nhiều địa phương còn yếu, không đáp ứng yêu cầu phát hiện dịch sớm nên khi phát hiện dịch đã lây lan rộng, khó kiểm soát. Phần lớn các ổ dịch LMLM khi dịch xảy ra, 7 đến 10 ngày sau mới phát hiện, báo cáo. Việc chậm thanh toán các khoản chi phí hỗ trợ tiêu hủy gia súc, gia cầm bệnh cũng là nguyên nhân dẫn đến việc người chăn nuôi chưa tự giác khai báo dịch;

- Gần đây, nổi cộm lên là vấn đề phát sinh dịch bệnh gia súc, gia cầm do các dự án xoá đói giảm nghèo, dự án phát triển chăn nuôi tại các địa phương Quảng Trị, Hà Tĩnh, Nghệ An, Yên Bái, Sơn La, Long An, Kon Tum đã không tuân thủ các qui định về chất lượng con giống, kiểm dịch thú y.

- Việc chăn nuôi, giết mổ, vận chuyển, buôn bán gia súc, gia cầm và sản phẩm gia súc, gia cầm vẫn manh mún, nhỏ lẻ, khó kiểm soát.

- Ý thức của một bộ phận dân chúng còn thấp nên khi phát hiện gia súc, gia cầm bị dịch thì không báo cáo, tìm cách bán chạy nên làm dịch lây lan;

- Ở một số địa phương, chính quyền cơ sở đã chủ quan, lơ là, không chỉ đạo sát và giám sát chặt chẽ, đúng tầm nên việc tổ chức tiêm phòng không được thực hiện nghiêm túc, dẫn đến tiêm phòng đạt tỷ lệ thấp;

- Một số tỉnh quản lý, sử dụng thiết bị, vật tư, vắc xin, hóa chất từ nguồn trung ương, dự án quốc tế chưa hiệu quả, cụ thể để vắc xin, thuốc khử trùng quá hạn, bơm tiêm liên tục không phát cho các xã, không thường xuyên bảo dưỡng máy phun động cơ...

- Công tác quy hoạch lại chăn nuôi nói chung và chăn nuôi gia cầm, thủy cầm nói riêng, quản lý áp nở thủy cầm theo Quyết định số 1405/QĐ-TTg ngày 16/10/2007 của Thủ tướng Chính phủ còn tiến triển chậm nên đại bộ phận các cơ sở chăn nuôi đều có nguy cơ cao bị nhiễm bệnh dịch;

- Ngân sách dành cho phòng chống dịch bệnh ở các địa phương còn rất hạn chế. Bên cạnh đó, cơ chế giải ngân cho các khoản kinh phí phòng chống dịch cũng gặp nhiều trở ngại.

III. Công tác phòng chống dịch đã triển khai từ đầu năm 2008 đến nay

3.1. Văn bản chỉ đạo của Trung ương

3.1.1. Về phát triển chăn nuôi

- Ngày 16/01/2008 Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Quyết định số 10/2008/QĐ-TTg phê duyệt “Chiến lược phát triển chăn nuôi đến năm 2020”.

- Trước đó, ngày 16/10/2007, Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Quyết định số 1405/QĐ-TTg về điều kiện áp trứng gia cầm và chăn nuôi thủy cầm.

3.1.2. Về chính sách hỗ trợ, đền bù, chống dịch:

- Ngày 05/6/2008, Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Quyết định số 719/QĐ-TTg về về chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm.

- Thông tư số 80/2008/TT-BTC ngày 18/9/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ tài chính để phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm.

- Ngày 04/6/2008, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Quyết định số 66/2008/QĐ-BNN về việc ban hành quy định vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật.

Năm 2009, Thủ tướng Chính phủ đã cho phép Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Cục Thú y) bổ sung dự trữ 200 tấn Chlorine 65-70% vào Quỹ Dự trữ Quốc gia để hỗ trợ dập dịch bệnh do vi rút (có khả năng lây lan thành diện rộng) gây ra ở tôm nuôi.

3.1.3. Văn bản chỉ đạo khác:

- Ngày 15/7/2008, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Quyết định số 80/2008/QĐ-BNN ban hành Quy định phòng, chống bệnh Tai xanh.

- Ngày 06/8/2008, Bộ trưởng Bộ nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Chỉ thị số 2349/CT-BNN-TY về việc đẩy mạnh công tác tiêm phòng vắc xin cho gia súc gia cầm.

- Ngày 28/10/2008, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã có Chỉ thị số 3222/CT-BNN-TY về việc tăng cường công tác tiêm phòng vắc xin cúm gia cầm đợt II/2008.

- Ngày 02/12/2008, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã có Chỉ thị số 3599/CT-BNN-VP về việc tăng cường công tác phòng chống dịch LMLM đang có chiều hướng gia tăng.

3.2. Công tác đôn đốc kiểm tra

3.2.1 Chính phủ

- Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải đã chủ trì các cuộc họp giao ban trực tuyến cùng các Bộ, ngành liên quan và các địa phương để chỉ đạo công tác phòng chống dịch gia súc, gia cầm và thủy sản;

- Chính phủ đã cấp kinh phí hỗ trợ các địa phương có dịch để phòng, chống dịch bệnh và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đang tiếp tục đề nghị Thủ tướng Chính phủ hỗ trợ thêm.

- Ngày 29/4/2008 Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 471/QĐ-TTg về việc xuất vắc xin lở mồm long móng dự trữ quốc gia cho các địa phương phòng trừ dịch bệnh 1.000.000 liều vắc xin LMLM týp O và 860.000 liều vắc xin tam giá týp (O, A, Asia 1) và 125.000 lít thuốc sát trùng Bencocid cho các tỉnh: Hải Phòng, Vĩnh Phúc, Hà Tây, Bắc Ninh, Hải Dương, Hưng Yên, Hà Nam, Nam Định, Thái Bình, Ninh Bình, Hà Giang, Cao Bằng, Lào Cai, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Tuyên Quang, Yên Bái, Thái Nguyên, Phú Thọ, Bắc Giang, Quảng Ninh, Lai Châu, Điện Biên, Sơn La, Hoà Bình, Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Phú Yên và Kon Tum để kịp thời chống dịch.

Ngày 12/12/2008 Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 1803/QĐ-TTg về việc xuất vắc xin, thuốc sát trùng dự trữ quốc gia hỗ trợ cho 20 tỉnh, thành phòng trừ dịch bệnh gồm: 935.000 liều vắc xin LMLM týp O và 200.000 liều vắc xin tam giá týp

(O, A, Asia 1), 417.000 liều vắc xin tụ huyết trùng trâu, bò; 628.000 liều vắc xin dịch tử lợn và 161.000 lít thuốc sát trùng Bencocid.

3.2.2. Bộ Nông nghiệp và PTNT

- Ban chỉ đạo Quốc gia phòng chống dịch cúm gia cầm họp giao ban hàng tuần để chỉ đạo, điều hành công tác phòng chống dịch chung trong toàn quốc.

- Trong các đợt dịch, Lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và PTNT cùng các đoàn công tác của các đơn vị thuộc Bộ (Cục Thú y, Viện Thú y, Cục Chăn nuôi, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia..) đã liên tục có mặt tại các tỉnh để chỉ đạo và hỗ trợ địa phương chống dịch. Bộ cũng đã quyết định cấp cho tỉnh có dịch Hà Tĩnh, Thanh Hoá, Nghệ An, Quảng Nam, Quảng Trị, Bến Tre, Vĩnh Long,... hỗ trợ hàng chục nghìn lít thuốc sát trùng, máy phun động cơ, bộ quần áo bảo hộ để phục vụ chống dịch;

- Chỉ đạo triển khai dự án sử dụng vắc xin cúm gia cầm giai đoạn 2007-2008.

- Bộ Nông nghiệp và PTNT đã chủ trì tổ chức các hội nghị với tất cả các tỉnh, thành trong phạm vi cả nước về công tác phòng chống dịch bệnh.

- Bộ Nông nghiệp và PTNT đã cử đoàn công tác đi tìm hiểu về vắc xin phòng bệnh Tai xanh tại Trung Quốc, CHLB Đức. Chỉ đạo các đơn vị liên quan nghiên cứu, thử nghiệm, khảo nghiệm các loại vắc xin mới và khuyến cáo sử dụng một số loại vắc xin đã có trong Danh mục được phép lưu hành tại Việt Nam.

- Bộ Nông nghiệp và PTNT đã phối hợp cùng Bộ Tài chính xây dựng và trình Chính phủ dự thảo quy định chính sách hỗ trợ người chăn nuôi khi có gia súc, gia cầm bị tiêu huỷ. Bộ đã đề nghị Bộ Quốc phòng điều động lực lượng quân đội tham gia công tác chống dịch, xử lý sự cố hổ chôn huỷ lợn tại các địa phương.

- Trước tình hình khẩn cấp, Bộ Nông nghiệp và PTNT (Cục Thú y) tiếp tục mời chuyên gia cao cấp của Tổ chức Nông lương thế giới (FAO) chuyên gia của OIE và 03 đoàn chuyên gia của Trung Quốc sang giúp Việt Nam về công tác chẩn đoán và phòng chống dịch bệnh.

- Chỉ đạo các đơn vị thuộc Bộ (Cục Thú y) tổ chức các hội thảo khoa học toàn quốc về phòng chống PRRS và sử dụng vắc xin phòng bệnh.

- Chỉ đạo kiểm tra thanh tra việc sử dụng vắc xin; thực hiện cấp vắc xin trong Chương trình Quốc gia khống chế và thanh toán bệnh LMLM đợt I năm 2008 cho 27 tỉnh nằm trong vùng khống chế và 18 tỉnh nằm trong vùng.

- Ngày 03/11/2008, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã có công văn số 3259/BNN-TY phân công các đoàn công tác đi kiểm tra, đôn đốc công tác phòng chống dịch cúm gia cầm. Hiện nay các đoàn vẫn đang triển khai.

- Ngoài ra Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có rất nhiều Chỉ thị, công điện gửi Chủ tịch UBND các tỉnh ngay sau khi có dịch cúm gia cầm và LMLM xảy ra.

3.3. Một số hoạt động phòng chống dịch khác:

- Công tác truyền thông:

+ Với sự hỗ trợ tài chính từ UNICEF (hơn 700 triệu đồng), 100 học viên là cán bộ của 64 Chi cục thú y và các cơ quan Thú y vùng đã tham gia lớp tập huấn vào tháng 1/2008. Ngoài ra UNICEF cũng hỗ trợ 1.600 thú y viên cơ sở của 8 tỉnh: Quảng Ninh, Hải Dương, Ninh Bình, Nam Định, Thái Nguyên, Tuyên Quang, Long An và Vĩnh Long được tham gia lớp tập huấn “ Nâng cao kỹ năng truyền thông cúm gia cầm cho thú y viên cơ sở” (tổng kinh phí 794,000,000 đồng). Hiện tại đang tiếp tục triển khai 1

chương trình tương tự tại 8 tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Nam, Trà Vinh, Đồng Tháp, Cà Mau và Sóc Trăng.

+ Với sự hỗ trợ của FAO, Ngày 07/08/2008, Cục Thú y đã tổ chức một hội thảo điều phối công tác truyền thông cúm gia cầm giữa các tổ chức làm về cúm gia cầm nhằm tránh việc chồng chéo và sử dụng lãng phí các nguồn lực trong công tác phòng chống cúm gia cầm cũng như đảm bảo việc điều phối giữa các cơ quan, tổ chức thực sự có hiệu quả.

+ Cục Thú y cũng phối hợp với tổ chức AED xây dựng và xuất bản hàng nghìn tờ rơi và áp phích truyền thông về các vấn đề liên quan đến việc phòng chống cúm gia cầm. AED hiện đang lên kế hoạch hỗ trợ Cục Thú y tổ chức một hội thảo truyền thông tập trung vào việc cung cấp một số kỹ năng cần thiết liên quan đến công tác truyền thông cho đối tượng là cấp quản lý, cán bộ truyền thông

- *Xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh:* Trong năm 2008, Cục Thú y đã tiến hành thẩm định và cấp giấy công nhận cơ sở an toàn dịch bệnh cho 73 cơ sở chăn nuôi tại các tỉnh: Bà Rịa-Vũng Tàu (24 cơ sở), Bắc Ninh (03 cơ sở), Bình Dương (03 cơ sở), Đà Nẵng (01 cơ sở), Hà Nội (04 cơ sở), Khánh Hòa (04 cơ sở), Nghệ An (27 cơ sở), Ninh Bình (01 cơ sở), Quảng Bình (02 cơ sở), Quảng Nam (03 cơ sở), Vĩnh Phúc (01 cơ sở). Trong tháng 01/2009, Cục Thú y cấp giấy công nhận cơ sở an toàn dịch bệnh cho 28 cơ sở Đồng Nai (10 cơ sở), Bình Dương (04 cơ sở), thành phố Hồ Chí Minh (14 cơ sở).

- *Tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ:* Được sự tài trợ của Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB), các tổ chức quốc tế, Cục Thú y phối hợp với FAO, OIE tổ chức 12 lớp tập huấn “Điều tra ổ dịch ở động vật” cho hơn 700 cán bộ thú y của Trạm Thú y huyện của 64 tỉnh, thành phố; tổ chức 4 lớp tập huấn “giám sát chủ động và điều tra ổ dịch tai xanh” cho 140 cán bộ thú y của 10 tỉnh, thành phố.

Tổ chức 03 lớp tập huấn cho cán bộ thú y về công tác kiểm dịch vận chuyển động vật, sản phẩm động vật, bao gồm cả kiểm dịch thủy sản tại TP. Hồ Chí Minh, Hải Phòng và Nha Trang.

Tổ chức 03 lớp tập huấn “Phòng chống Cúm gia cầm truyền lây qua biên giới” cho cán bộ thú y các tỉnh có biên giới.

Phổ biến kiến thức hội nhập và Hiệp định “An toàn thực phẩm và Kiểm dịch động thực vật” của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) cho khoảng 200 cán bộ thú y làm công tác quản lý, kiểm dịch, kiểm soát giết mổ.

- *Hợp tác quốc tế:*

+ Phối hợp tổ chức nhiều hội nghị, hội thảo quốc tế về phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm.

+ Xây dựng nội dung hợp tác và tổ chức ký kết nhiều hiệp định với các nước Lào, Campuchia;

+ Tổ chức tiếp đón các đoàn khách nước ngoài vào tham quan, học tập và trao đổi kinh nghiệm trong phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm: Đông Timor, Bangladesh, Thái Lan, OIE, FAO, Mỹ, ..

+ Triển khai nhiều Dự án do các nước, các tổ chức quốc tế viện trợ: Dự án JICA về Kiểm soát dịch bệnh, dự án phòng chống cúm gia cầm do Cơ quan phát triển Hoa Kỳ (USAID), Quỹ ủy thác Nhật Bản thông qua FAO và OIE, Chương trình Chung của Chính phủ và các cơ quan Liên hợp quốc, Bộ Nông nghiệp Mỹ. Các dự án tập trung hỗ trợ tăng cường năng lực ngành thú y trong khống chế dịch cúm gia cầm, Dự án VAHIP thực hiện tại 11 tỉnh (gồm Lạng Sơn, Hà Tây, Thái Bình, Thanh Hóa,

Hà Tĩnh, Thừa Thiên Huế, Bình Định, Tây Ninh, Long An, Đồng Tháp và Tiền Giang).

+ Hỗ trợ các thiết bị cho địa phương như: 27 kho lạnh và 81 tủ lạnh di động cho các tỉnh với tổng ngân sách 6,5 tỉ đồng. Các thiết bị tin học cho bao gồm 49 máy tính để bàn và máy in, 152 máy fax cho các trạm huyện thuộc tỉnh thí điểm. Trang 19 bộ bị máy tính xách tay màn hình và máy chiếu LCD cho các chi cục. Ngoài ra còn hỗ trợ 125 máy phun động cơ cho các trạm kiểm dịch nội địa và 3,328 kg thuốc sát trùng các loại.

3.4. Các địa phương

- UBND các tỉnh đã thành lập các Ban chỉ đạo phòng chống dịch, ban hành các văn bản chỉ đạo công tác phòng chống dịch, phê duyệt Kế hoạch phòng chống, Đề án tăng cường năng lực cho thú y cơ sở. Khi xảy ra dịch, đã tổ chức chỉ đạo, tập trung toàn bộ hệ thống chính trị cùng tham gia, đồng thời thường xuyên báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để phối hợp giải quyết những khó khăn phát sinh.

- Lãnh đạo các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã chủ trì triển khai sự chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và PTNT, Ủy ban nhân dân tỉnh, hướng dẫn các cấp, ngành trong công tác phòng chống dịch.

- Chi cục Thú y các tỉnh đã tổ chức hướng dẫn tập huấn cho thú y cơ sở và chủ các trang trại chăn nuôi về các biện pháp phòng chống bệnh; tăng cường thông tin tuyên truyền để người dân hiểu đúng về bệnh, không bán chạy gia súc ốm.

- Nhiều địa phương đã kịp thời hỗ trợ cho người chăn nuôi có gia súc bệnh, chết phải tiêu huỷ; tổ chức tuyên truyền kịp thời về tình hình dịch và tập huấn các biện pháp phòng chống.

B. PHƯƠNG HƯỚNG CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG DỊCH BỆNH GIA SÚC, GIA CẦM TRONG NĂM 2009

I. Mục tiêu chung

Không chế được được các loại dịch bệnh nguy hiểm ở động vật như Cúm gia cầm, LMLM, PRRS, Dịch tả lợn và bệnh thủy sản không để lây lan ra diện rộng (1); duy trì được các kết quả phòng chống dịch bệnh ở nhiều địa phương trong năm 2008 không có dịch xảy ra (2); xây dựng và tổ chức các lực lượng triển khai có hiệu quả, bền vững các kế hoạch, chương trình, cơ chế chính sách về phòng chống dịch bệnh (3).

II. Các giải pháp chính

2.1. Tiếp tục củng cố, tăng cường và duy trì hoạt động của hệ thống Ban chỉ đạo phòng chống dịch bệnh động vật các cấp; rà soát lại các kế hoạch, chương trình và chính sách về phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm của địa phương; chuẩn bị sẵn sàng các phương án về nhân lực, tài chính, phương tiện, dụng cụ, vật tư, hoá chất để chủ động ứng phó khi có dịch.

2.2. Tổ chức tuyên truyền về phòng chống các bệnh động vật nguy hiểm trên các phương tiện thông tin đại chúng từ Trung ương tới địa phương; hướng dẫn các biện pháp chăn nuôi an toàn, hạn chế các hành vi có nguy cơ làm phát sinh dịch, đồng thời tuân thủ các quy định của pháp luật, chủ trương, chính sách của Nhà nước trong phòng chống dịch bệnh cho động vật.

2.3. Tăng cường năng lực của hệ thống thú y, đặc biệt là thú y xã, phường theo văn bản số 1569/TTg-NN ngày 19/10/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ đối với nhân viên thú y cấp xã; Thông tư số 61/2008/TTLT-BNN-BNV ngày 15 tháng 5 năm 2008; Thông tư số 04/2009/TT-BNN ngày 21/01/2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn nhiệm vụ của cán bộ, nhân viên chuyên môn, kỹ thuật ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn công tác trên địa bàn cấp xã; tập trung hoàn thiện việc xây dựng và tổ chức triển khai đề án tăng cường năng lực quản lý của cả cơ quan Thú y Trung ương và các cơ quan thú y địa phương.

2.4. Phân công tổ chức lực lượng, giao trách nhiệm cụ thể cho các cấp chính quyền xây dựng và củng cố hệ thống giám sát dịch bệnh, đảm bảo giám sát đến tận thôn, ấp nhằm phát hiện sớm ổ dịch và xử lý kịp thời;

2.5. Giải quyết các vướng mắc của các địa phương trong quá trình thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh; tổ chức thực hiện tiêm phòng vắc xin phòng bệnh theo Quyết định số 63/2005/QĐ-BNN ngày 13/10/2005 về việc ban hành Quy định về tiêm phòng bắt buộc vắc xin cho gia súc, gia cầm và Chỉ thị số 2349/CT-BNN-TY ngày 06/8/2008 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; đặt biệt chú trọng nâng cao tỷ lệ tiêm phòng bệnh dịch nói chung bằng cách huy động sự tham gia tích cực của chính quyền địa phương và chấn chỉnh kỹ thuật tiêm phòng;

2.6 Tiếp tục thực hiện nghiêm túc các quy định trách nhiệm để đảm bảo hiệu quả của các chương trình quốc gia phòng chống dịch bệnh hiện đang triển khai, cụ thể là Chương trình LMLM, Dự án tiêm phòng vắc xin cúm 2009-2010, Chương trình phòng chống bệnh dại, Dự án có hỗ trợ của quốc tế như OSRO/RAS/604-3, GETS;

2.7. Hướng dẫn, giám sát việc tổ chức thực hiện các dự án về xoá đói giảm nghèo, phát triển chăn nuôi đúng các quy định của pháp luật về chương trình con giống, kiểm dịch động vật; đề nghị bổ sung hợp phần thú y đối với các dự án phát triển chăn nuôi, cung cấp con giống. Xử lý nghiêm các vi phạm để chấm dứt tình trạng làm phát tán lây lan dịch bệnh như thời gian qua;

2.8. Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các quy định, các chương trình, kế hoạch về phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm và thủy sản;

2.9. Tổ chức thực hiện và phát động năm 2009 là năm xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật tại các địa phương theo Quyết định số 66/2008/QĐ-BNN ngày 04/6/2008 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

III. Các biện pháp cụ thể

3.1. Đối với dịch cúm gia cầm

- **Các biện pháp trước mắt, cần làm ngay:** Các tỉnh đang có dịch cần tập trung mọi nguồn lực để bao vây, dập tắt ngay các ổ dịch, không để lây lan ra diện rộng; tổ chức tiêm phòng bổ sung vắc xin cúm gia cầm, nhất là cho đàn vịt từ nay đến hết tháng 3/2009.

- Các tỉnh còn lại, đặc biệt các tỉnh thuộc khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, Đồng bằng sông Hồng tăng cường công tác giám sát phát hiện dịch, xử lý nhanh triệt để có hiệu quả các ổ dịch khi phát hiện.

- Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền theo hướng nhắm vào các đối tượng trọng tâm.

- Triển khai hiệu quả công tác tiêm phòng vắc xin cúm gia cầm năm 2009 theo Quyết định số 47/QĐ-BNN-TY ngày 07/01/2009 phê duyệt Dự án sử dụng vắc xin

nhằm không chế và thanh toán cúm gia cầm giai đoạn III (2009-2010) và Quyết định số 60/QĐ-BNN-TY ngày 09/01/2009 phê duyệt Kế hoạch tiêm phòng vắc xin cúm gia cầm năm 2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Căn cứ vào tình hình dịch cúm gia cầm trong hai năm qua, ở nước ta dịch chỉ còn xảy ra nhỏ lẻ (chiếm 78,38% số ổ dịch trong năm 2008) và tập trung vào một số đối tượng gia cầm không tiêm phòng vắc xin hoặc chỉ tiêm được một mũi (chiếm 60,8%) và khuyến cáo của các cơ quan chuyên môn quốc tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành các quyết định trên.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác phòng, chống dịch tại cơ sở.

- Cải tiến hệ thống giám sát, phát hiện và xử lý ổ dịch: Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương và các cơ quan ban ngành thường xuyên kiểm tra việc chăn nuôi gia cầm, giám sát dịch bệnh đến từ hộ dân, cơ sở chăn nuôi; hỗ trợ kịp thời cho người chăn nuôi có gia cầm bị tiêu hủy. Hợp tác với các cơ quan nghiên cứu quốc tế để giám sát chặt chẽ sự lưu hành của vi rút, giám sát hiệu quả tiêm phòng và giám sát sự biến đổi của vi rút. Cập nhật và ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật tiên tiến trên thế giới vào công tác chẩn đoán và phòng chống bệnh.

- Đẩy nhanh tiến độ quy hoạch quản lý chăn nuôi gia cầm, thủy cầm: Quy hoạch phát triển chăn nuôi gia cầm theo hướng tập trung, công nghiệp và áp dụng các biện pháp an toàn sinh học. Tổ chức lại việc buôn bán gia cầm; xây dựng và quy hoạch hệ thống cơ sở giết mổ gia cầm tập trung;

- Tăng cường kiểm soát vận chuyển, giết mổ tiêu thụ: Tiếp tục duy trì các Trạm, chốt kiểm dịch động vật, xử lý kiên quyết triệt để gia cầm, sản phẩm gia cầm nhập lậu không rõ nguồn gốc.

3.2. Đối với bệnh lở mồm long móng

- Trước mắt, đề nghị UBND các tỉnh Kon Tum, Hoà Bình, Quảng Bình bao vây xử lý các ổ dịch để nhanh chóng dập tắt dịch LMLM, không để lây lan ra các địa phương khác, đồng thời các địa phương khác cần chủ động tăng cường công tác kiểm soát vận chuyển nhằm ngăn không cho dịch xâm nhập địa bàn của mình.

- Giám sát chặt chẽ công tác tiêm phòng vắc xin: Chỉ đạo và thực hiện triệt để việc tiêm phòng vắc xin trong Chương trình quốc gia không chế và thanh toán LMLM giai đoạn 2006 - 2010, thực hiện triển khai tiêm phòng sớm vắc xin LMLM đợt I/2009 sớm hơn so với năm 2008, cụ thể là bắt đầu tiêm phòng vào tháng 3/3009.

- Cải tiến công tác giám sát dịch bệnh: Triển khai việc giám sát huyết thanh sau tiêm phòng đối với vùng dịch và giám sát vi rút đối với vùng biên giới và vùng có ổ dịch cũ trên đàn trâu bò.

- Kiểm dịch vận chuyển chặt chẽ: Tăng cường hợp tác với các nước trong khu vực về phòng chống bệnh LMLM. Đối với kiểm dịch vận chuyển trong nước: Thực hiện nghiêm túc công tác kiểm dịch động vật ra vào địa phương, đặc biệt là việc mua gia súc giống của các Dự án phát triển chăn nuôi, xoá đói giảm nghèo, phải bảo đảm quy định về kiểm dịch thú y.

- Nâng cao hiệu quả công tác chống dịch: Các địa phương phải xử lý ổ dịch theo quy định tại Điều 10- Quy định về phòng chống bệnh LMLM gia súc, ban hành theo Quyết định 38/2006/QĐ- BNN, theo đó phải giết huỷ bắt buộc đối với lợn, dê cừu, trâu bò mắc bệnh lần đầu tiên, mắc bệnh do typ vi rút mới.

- Để nhanh chóng dập tắt dịch, tránh để dịch lây lan kéo dài, quy định về thời gian thực hiện các bước trong chống dịch LMLM tính từ lúc phát hiện hoặc nhận được thông báo dịch như sau:

+ Hoàn thành việc kiểm tra, thống kê và báo cáo về số gia súc mắc bệnh trên địa bàn xã có dịch và các xã xung quanh trong vòng 02 ngày (đối với đồng bằng) và 04 ngày (đối với miền núi).

+ Lập chốt kiểm dịch tạm thời trong vòng 02 ngày.

+ Tổ chức tiêm phòng bao vây theo quy định trong vòng 07 ngày.

3.3. Đối với bệnh Tai xanh ở lợn (PRRS)

- Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn người dân chủ động phòng bệnh bằng cách chăm sóc, nuôi dưỡng đảm bảo sức đề kháng cho con vật; thực hiện chăn nuôi an toàn sinh học và tiêm phòng đầy đủ các loại vắc xin phòng bệnh bắt buộc khác như dịch tả lợn, tụ huyết trùng lợn, phó thương hàn,...

- Giám sát chặt chẽ nguồn lợn giống, lợn thịt, xử lý kịp thời khi phát hiện những con có triệu chứng lâm sàng sốt, ho, đỏ da, trong những đàn gia súc nhập mới; giám sát huyết thanh và vi rút, xác định chủng vi rút gây bệnh trên đàn ở địa phương và đàn lợn giống, lợn thịt nhập từ các tỉnh khác vào địa phương.

- Sử dụng vắc xin phòng bệnh tại vùng có nguy cơ cao.

- Triển khai thực hiện Quyết định số 80/2008/QĐ-BNN của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quy định phòng, chống bệnh Tai xanh.

3.4. Đối với bệnh Đại

- Tăng cường công tác truyền thông để mỗi người dân hiểu rõ sự nguy hiểm của bệnh đại, tự bảo vệ mình, hưởng ứng việc quản lý chó nuôi (hạn chế nuôi thả chó, xích hoặc nhốt chó) và tiêm phòng đại cho chó.

- Tổ chức quản lý đàn chó nuôi, tiếp tục phát động việc bắt chó chạy rong, diệt chó không có chủ và thực hiện tiêm phòng bắt buộc đối với đàn chó.

- Tổ chức tiêm phòng vắc xin phòng bệnh đại cho chó, mèo vào tháng 4 -5 và hàng tháng tổ chức tiêm phòng bổ sung cho đàn chó mèo mới sinh.

- Triển khai thực hiện Thông tư hướng dẫn phòng, chống bệnh đại động vật khi được Bộ phê duyệt.

3.5. Đối với các bệnh khác trên gia súc, gia cầm

Do ảnh hưởng của lũ lụt kéo dài, các tỉnh bị ảnh hưởng của lũ lụt, nhiều nơi bị ngập úng nhiều, thức ăn khan hiếm. Các tỉnh cần tăng cường công tác kiểm tra dịch bệnh, chú ý chăm sóc, nuôi dưỡng, thức ăn, chuồng trại phòng chống đói rét, đổ ngã trong vụ Đông xuân, triển khai tốt công tác tiêm phòng gầy miễn dịch cho đàn trâu bò bằng các loại vắc xin Tụ huyết trùng trâu bò, Tiên mao trùng. Đối với lợn chú ý tiêm phòng đạt tỷ lệ cao đối với bệnh dịch tả lợn, tụ huyết trùng lợn.

C. PHƯƠNG HƯỚNG CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT THỦY SẢN TRONG NĂM 2009

I. Các biện pháp chung

Mục tiêu: Không chế dịch bệnh, khắc phục ảnh hưởng của thời tiết khí hậu và tác động khác nhằm góp phần vào phát triển nuôi trồng thủy sản bền vững. Do đó cần quan tâm tới phòng chống các loại dịch bệnh, đặc biệt dịch bệnh trên tôm và các loài thủy sản có giá trị kinh tế.

1.1. Thông tin tuyên truyền:

- Phát hành tờ rơi về hướng dẫn phòng chống dịch bệnh thủy sản cho người nuôi.

- Xây dựng và phát hành các thẻ bệnh thủy sản (disease card) nhằm hỗ trợ cán bộ quản lý (đặc biệt là cán bộ kiểm dịch) trong việc nhận biết dấu hiệu bệnh lý lâm sàng của các bệnh có trong danh mục OIE.

1.2. Hoàn thiện hệ thống quản lý thú y thủy sản:

Thống nhất về hệ thống tổ chức, chức năng, nhiệm vụ về thú y thủy sản trong toàn bộ hệ thống từ Trung ương đến địa phương. Đề xuất chuyển việc kiểm dịch động vật thủy sản về cho các cơ quan thú y để thống nhất việc cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật trong toàn quốc.

Tăng cường công tác đào tạo, tập huấn chuyên môn cho cán bộ phụ trách thú y thủy sản. Năm 2009, dự kiến tổ chức khoảng 6 lớp tập huấn cho cán bộ của Chi cục Thú y các tỉnh.

Bước đầu củng cố, xây dựng hệ thống phòng chẩn đoán, xét nghiệm bệnh thủy sản.

Sau khi hệ thống tổ chức thú y thủy sản cơ bản được hình thành sẽ thống nhất mạng lưới cập nhật thông tin về dịch bệnh thủy sản đảm bảo nhanh, chính xác, kịp thời nhằm hạn chế tối đa thiệt hại cho người nuôi.

Phối hợp chặt chẽ với hệ thống quan trắc, cảnh báo môi trường và phòng ngừa dịch bệnh nhằm cung cấp kịp thời cho người nuôi những cảnh báo về diễn biến bất thường của thời tiết và các yếu tố môi trường giúp người nuôi chủ động hơn trong công tác phòng bệnh.

1.3. Xây dựng hệ thống văn bản pháp quy

Xây dựng trình Bộ ban hành Thông tư hướng dẫn công tác phòng chống dịch bệnh thủy sản.

Xây dựng các văn bản hướng dẫn quy trình phòng chống dịch bệnh cho các đối tượng nuôi trọng điểm.

1.4. Tăng cường các mối quan hệ hợp tác với các tổ chức Quốc tế nhằm nâng cao năng lực, trao đổi kinh nghiệm trong công tác phòng chống dịch bệnh thủy sản.

II. Các biện pháp cụ thể đối với dịch bệnh động vật thủy sản

2.1. Đối với sản xuất giống

- Kiểm soát chặt chẽ mầm bệnh đối với thủy sản bố mẹ nhập nội và khai thác trong nước.

- Tăng cường kiểm tra và giám sát điều kiện vệ sinh thú y đối với các cơ sở sản xuất giống thủy sản; các cơ sở sản xuất giống chỉ được sử dụng các loại thuốc, hoá chất, chế phẩm sinh học có trong Danh mục của Bộ, các loại thức ăn đảm bảo chất lượng.

- Tăng cường quản lý thủy sản giống; thủy sản giống đưa ra khỏi trại giống phải được kiểm dịch; xử phạt nghiêm hoặc đình chỉ sản xuất các cơ sở xuất bán thủy sản giống không đạt tiêu chuẩn quy định.

2.2. Đối với nuôi thủy sản thương phẩm

- Kiểm soát chặt chẽ mầm bệnh của con giống trước khi thả xuống ao nuôi; con giống trước khi thả nuôi phải được kiểm dịch và có nguồn gốc rõ ràng.

- Tăng cường kiểm tra và giám sát điều kiện vệ sinh thú y đối với các cơ sở nuôi trồng thủy sản; cương quyết đình chỉ sản xuất đối với những cơ sở không đủ điều kiện vệ sinh thú y.

- Quản lý tốt chất lượng thức ăn; thức ăn thủy sản phải rõ nguồn gốc, có nhãn mác đầy đủ, phải được công bố tiêu chuẩn chất lượng và đảm bảo chất lượng.

- Nghiêm cấm việc dùng các loại hoá chất, thuốc cấm sử dụng; tăng cường sử dụng chế phẩm sinh học trong việc xử lý nước cấp, nước thải

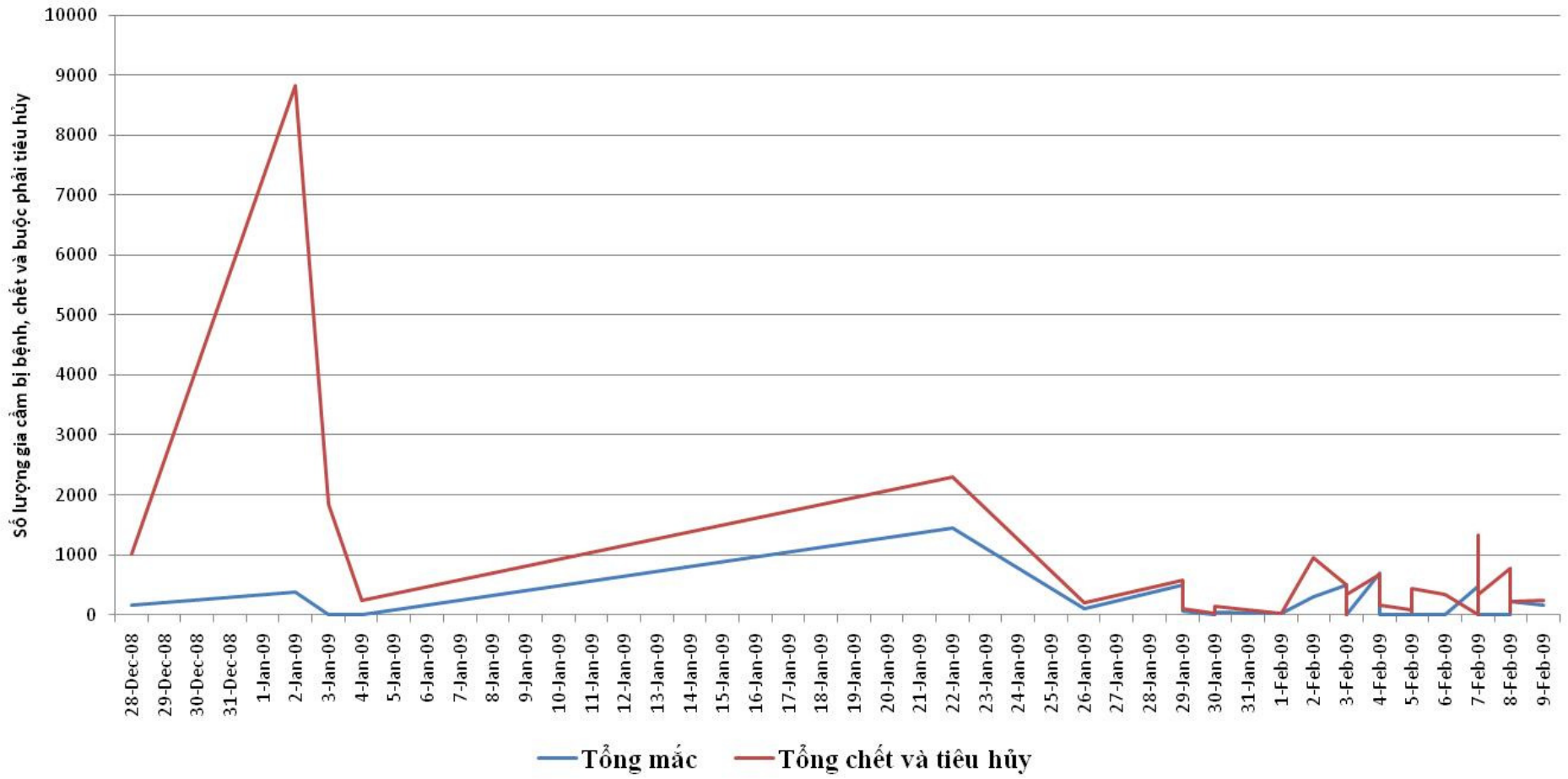
- Theo dõi tình hình sức khoẻ của thủy sản nuôi để sớm phát hiện bệnh, nếu ao nuôi bị nhiễm bệnh phải thực hiện chế độ cách ly, nếu có hiện tượng lây lan thành dịch phải báo ngay với cơ quan thú y thủy sản địa phương để khoanh vùng dập dịch, tuyệt đối không được xả nước trực tiếp ra ngoài làm lây lan dịch bệnh ra toàn vùng.

- Với những ao, đầm nuôi tôm độc canh liên tục nhiều năm tồn đọng nhiều chất thải rắn, tiềm ẩn tác nhân gây bệnh dẫn đến môi trường suy thoái, tôm nuôi bị bệnh thì khuyến cáo người nuôi ngừng nuôi tôm, chuyển sang nuôi luân canh các loài cá ăn thực vật, nhuyễn thể có giá trị kinh tế hoặc rong biển.

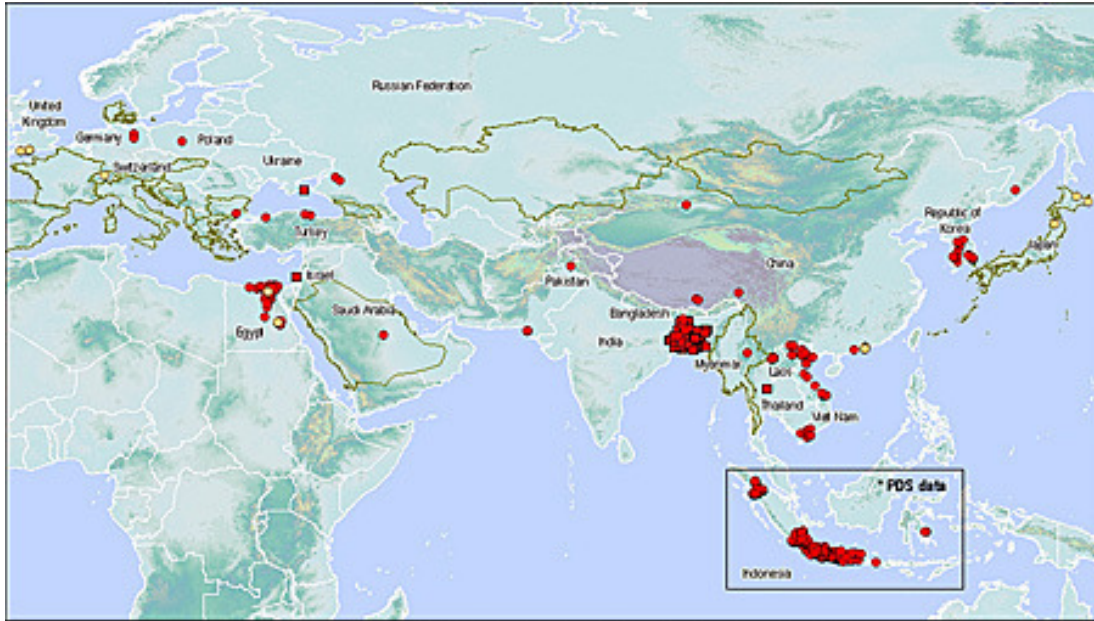
- Xây dựng qui hoạch vùng nuôi tôm hùm và nghiên cứu thức ăn nhân tạo thay thế thức ăn tươi sống cho tôm hùm nhằm tránh gây ô nhiễm môi trường./.

CỤC THÚ Y

DIỄN BIẾN DỊCH CÚM GIA CẢM TỪ ĐẦU NĂM 2009 ĐẾN NGÀY 9/2/2009

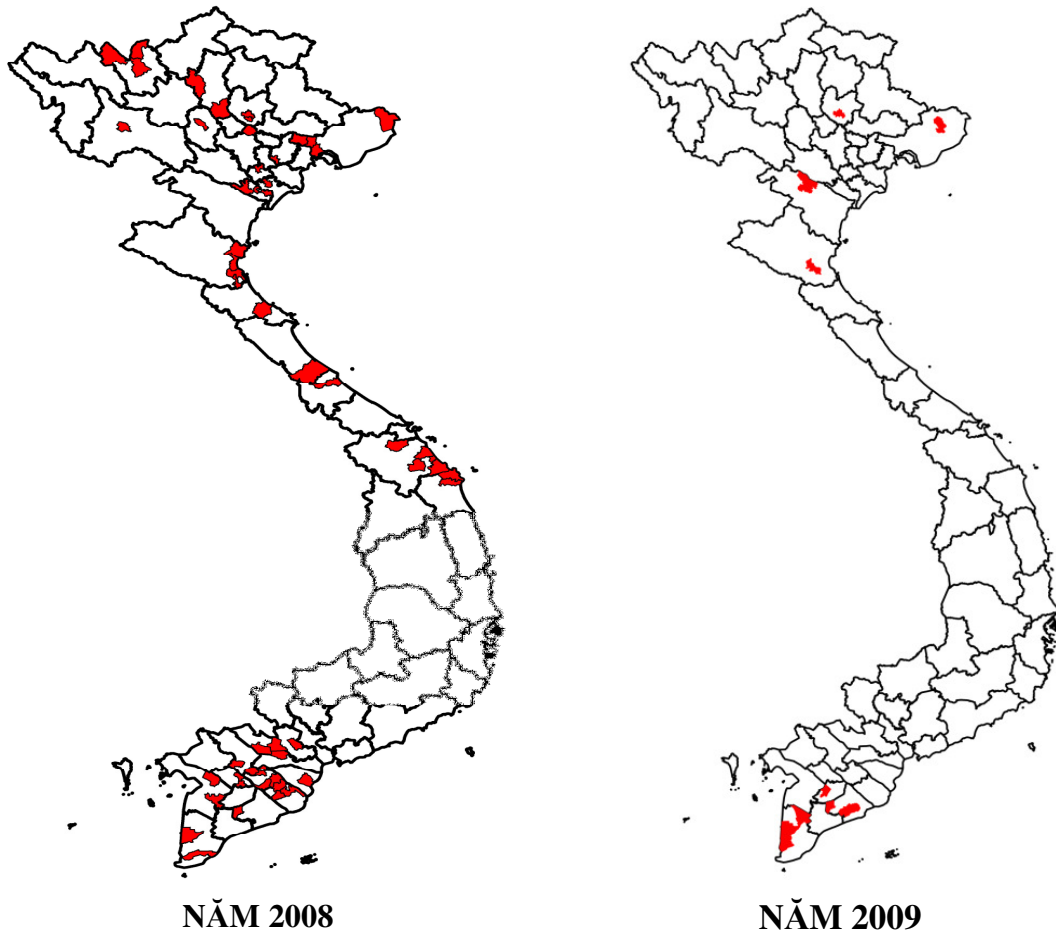


Phụ lục 1: Bản đồ các ổ dịch cúm gia cầm trên thế giới từ 12/2007- 6/2008



(Nguồn: FAO; Chú giải: vòng tròn màu đỏ = ổ dịch H5N1 trên gia cầm, hình vuông màu đỏ = ổ dịch H5 trên gia cầm, hình tròn màu vàng = ổ dịch H5N1 trên chim hoang, hình vuông màu vàng = ổ dịch H5 trên chim hoang).

Phụ lục 2: BẢN ĐỒ PHÂN BỐ CÁC Ổ DỊCH CÚM GIA CẦM TRONG NĂM 2008-2009

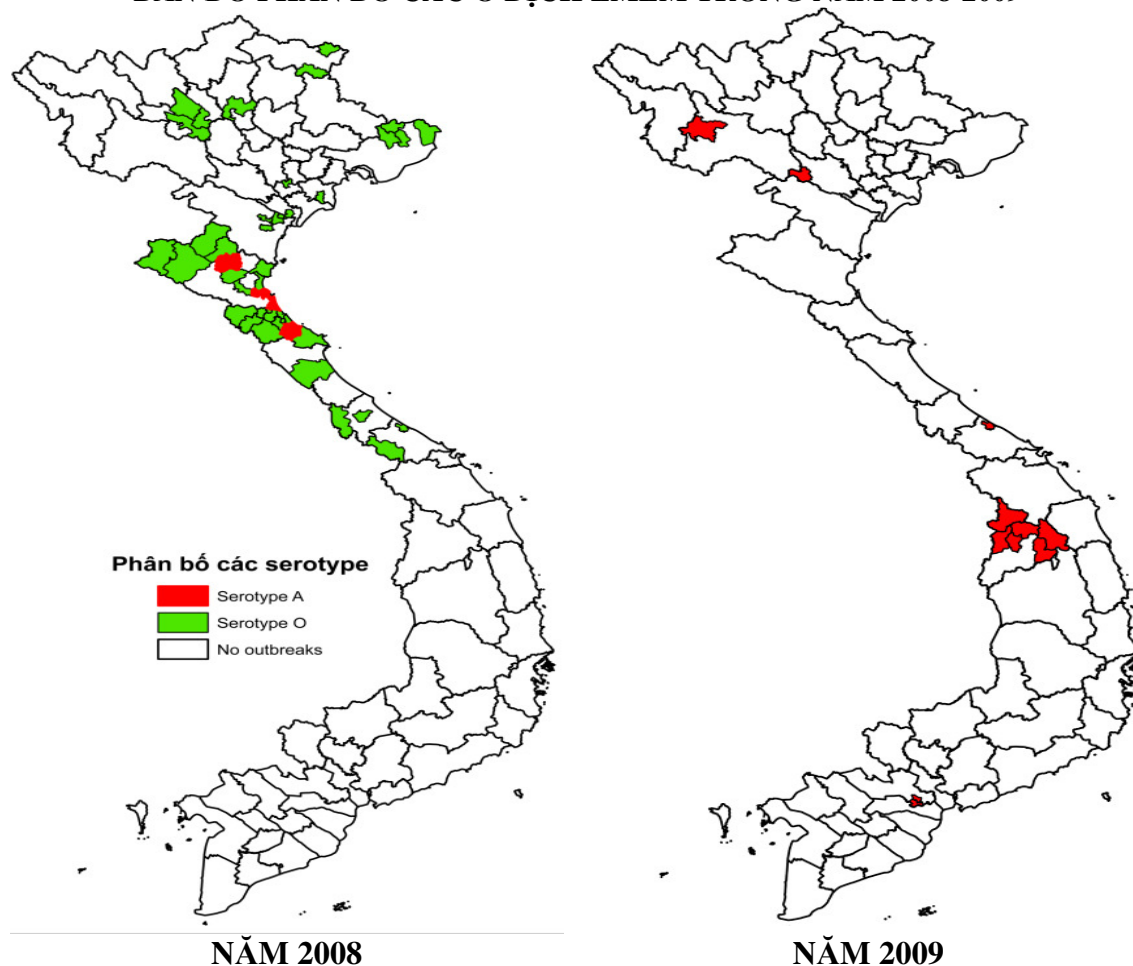


Phụ lục 3: Bảng so sánh tình hình dịch LMLM qua hai năm 2007-2008

| Dịch bệnh | Số tỉnh | Số huyện | Số xã | Số gia súc mắc bệnh | Số chết, xử lý |
|------------------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|
| LMLM trâu bò | | | | | |
| LMLM trâu bò năm 2007 | 37 | 225 | 294 | 11.355 | 3765 |
| LMLM trâu bò năm 2008 | 14 | 47 | 128 | 2408 | 218 |
| <i>So sánh cùng kỳ 2 năm</i> | <i>Giảm 60%</i> | <i>Giảm 80%</i> | <i>Giảm gần 60%</i> | <i>Giảm gần 80%</i> | <i>Giảm hơn 90%</i> |
| Bệnh LML M của lợn | | | | | |
| LMLM lợn năm 2007 | 26 | 71 | 172 | 12.386 | 11.122 |
| LMLM lợn năm 2008 | 5 | 9 | 12 | 67 | 39 |
| <i>So sánh cùng kỳ 2 năm</i> | <i>Giảm hơn 80%</i> | <i>Giảm gần 90%</i> | <i>Giảm hơn 90%</i> | <i>Giảm 99%</i> | <i>Giảm 99%</i> |

Nguồn số liệu báo cáo của Cục Thú y

BẢN ĐỒ PHÂN BỐ CÁC Ổ DỊCH LMLM TRONG NĂM 2008-2009



Phụ lục 4: BẢN ĐỒ PHÂN BỐ CÁC Ồ DỊCH PRRS TRONG NĂM 2008

